

Prao, ngày 13 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC NĂM HỌC 2024 -2025

Căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 7 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo;

Kế hoạch số 42/KH-MNPRTL ngày 12/9/2024 của Trường Mầm non Prao-Tà Lu về thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ vào kết quả đạt được của tổ chuyên môn khối Bé năm học 2023-2024 và tình hình thực tiễn của tổ chuyên môn khối Nhỡ. Tổ chuyên môn khối Nhỡ xây dựng kế hoạch giáo dục, năm học 2024 - 2025 với những nội dung sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Tình hình của tổ:

1.1. Tình hình đội ngũ:

- Tổng số giáo viên trong tổ: 8; Nữ: 8; DT: 7; NDT: 7

Trong đó:

+ Biên chế: 6

+ Hợp đồng: 2

- Trình độ chuyên môn:

+ Đại học: 8.

+ Trung cấp: 0

- Trình độ tin học: Tin B: .

- Trình độ ngoại ngữ:

+ Anh văn B: 6

+ Anh văn A:2.

- Ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động CSND &GD trẻ: 8/8 cô

* Trong tổ có 06 đảng viên.

1.2. Tình hình lớp, trẻ:

a. Tổng số lớp:

Toàn tổ chuyên môn khối nhỡ có 4 lớp, tập trung ở 2 điểm:

+ Điểm chính: 3 lớp.

+ Điểm trường xã Tà Lu: 1 lớp.

b. Tổng số trẻ:

- Số lượng học sinh trẻ trong toàn tổ :119 trẻ, nữ 60 trẻ; dt 86 trẻ; ndt 44 trẻ

- Tỷ lệ huy động trẻ 4 tuổi ra lớp đạt 100%

c. Kết quả cân đo trẻ đầu năm học:

- Tổng số trẻ được cân đo đầu năm: 119 trẻ, tỷ lệ: 100 %

- Cân nặng:

+ Kênh bình thường: 113 trẻ ; tỷ lệ:94,9 %

+ SDDTCC: 5 trẻ tỉ lệ: 4,2 %

+ Thừa cân: 1 trẻ, tỷ lệ 0,84 %

- Chiều cao:

+ Kênh bình thường: 114 trẻ ; tỷ lệ: 95,79 %

+ SDDTCC: 5 trẻ tỉ lệ: 4,2 %

d. Nề nếp, thói quen trẻ:

- Trẻ có nề nếp, thích được đến trường, lớp, biết đoàn kết giúp đỡ bạn bè, hăng hái tham gia xây dựng bài.

- Trẻ chơi ngoan, đoàn kết, biết nhường nhịn và giúp đỡ bạn trong khi chơi.

- Trẻ có thói quen đến giờ đi ngủ, ngủ ngoan, ngủ đủ giấc, không nói chuyện và không treo chộc bạn khi ngủ.

- Trẻ có ý thức bảo quản, giữ gìn đồ chơi, không đập phá hoặc tranh đồ chơi của bạn.

- Trẻ trật tự, nghiêm túc, ngoan ngoãn, không nói chuyện riêng khi tham gia vào các hoạt động.

c. Thuận lợi, khó khăn

*** Thuận lợi**

- Đội ngũ giáo viên trong tổ nhiệt tình, yêu nghề, mến trẻ, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

- 70% giáo viên trong tổ là đảng viên trẻ có chuyên môn tốt và có uy tín với đồng nghiệp.

- Tất cả giáo viên đều an tâm công tác, ý thức được vai trò, trọng trách của người giáo viên.

- Tất cả các chị em trong tổ đều có tinh thần đoàn kết giúp đỡ nhau trong chuyên môn, trong cuộc sống đời thường, cùng có hướng vươn lên.

- 100% giáo viên đạt chuẩn về chuyên môn. Tất cả giáo viên trong tổ đều có tinh thần tự học tập, bồi dưỡng, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu công tác.

- Đa số các bậc cha mẹ trẻ đều quan tâm tới việc học tập của trẻ.

*** Khó khăn**

- Đội ngũ toàn là nữ, có con nhỏ nhiều, có 2 giáo viên hợp đồng giáo viên có con nhỏ thường xuyên đau ốm ảnh hưởng đến công tác giảng dạy.

2. Mục tiêu giáo dục năm học

2.1. Chăm sóc trẻ

- Trẻ khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi.
- **Phần đầu cuối năm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi, thừa cân, béo phì giảm so với đầu năm học xuống còn 0%**
- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- Trẻ được chăm sóc trong môi trường giáo dục an toàn.
- Trẻ khỏe mạnh hồn nhiên, cơ thể phát triển cân đối hài hòa.
- Trẻ được khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, cân đo 3 lần/ năm, được theo dõi và đánh giá sự phát triển về cân nặng và chiều cao theo qui định. Giảm tỷ lệ trẻ mắc các bệnh so với đầu năm học.
- 100% trẻ có kỹ năng và thói quen vệ sinh cá nhân, vệ sinh răng miệng. 100% trẻ biết rửa mặt, rửa tay, tự mặc và cởi được quần áo...
- Trẻ được phòng chống các dịch bệnh theo mùa.

2.2. Nuôi dưỡng

- Trẻ có một số thói quen, kỹ năng tốt trong ăn uống, giữ gìn sức khỏe và đảm bảo sự an toàn của bản thân. 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, không xảy ra ngộ độc, dịch bệnh.
- Trẻ nhận biết được tên các loại thực phẩm, món ăn quen thuộc. Biết được món ăn có lợi cho sức khỏe, món ăn ảnh hưởng không tốt đến sức khỏe.
- Khuyến khích trẻ ăn hết suất, uống đủ nước theo nhu cầu của cơ thể.

2.3. Giáo dục

2.1. Phát triển thể chất

- Khỏe mạnh, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi
(Mục tiêu 1)
 - + Trẻ trai: Cân nặng: 14,1-24,2kg
Chiều cao: 100,7-119,2cm
 - + Trẻ gái: Cân nặng: 13,7-24,9kg
Chiều cao: 99,9- 118,9cm
- Trẻ biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và lợi ích của chúng đối với sức khỏe. (Mục tiêu 2)
- Trẻ nói được tên một số món ăn hằng ngày và dạng chế biến đơn giản. (Mục tiêu 3)
- Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở. (Mục tiêu 4)

- Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống (Mục tiêu 5)
- Trẻ không ăn những thức ăn có mùi ôi, thiu, không uống nước lã. (Mục tiêu 6)
- Trẻ thực hiện được một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở. (Mục tiêu 7)
- Trẻ nhận ra và tránh một số đồ vật nguy hiểm, nơi nguy hiểm. (Mục tiêu 8)
- Trẻ biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở. (Mục tiêu 9)
- Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ (Mục tiêu 10)
- Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. (Mục tiêu 11)
- Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi khụy gối, đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn (Mục tiêu 12)
- Trẻ giữ được thăng bằng khi đi bước lùi liên tiếp 3m. (Mục tiêu 13)
- Trẻ giữ thăng bằng cơ thể khi đi trên ghế thể dục. (Mục tiêu 14)
- Trẻ kiểm soát được vận động khi đi đổi hướng vaanh động đúng tín hiệu vật chuẩn(4-5 vật chuẩn đặt đích dắc) (Mục tiêu 15)
- Trẻ kiểm soát vận động khi chạy đổi hướng, vận động đúng tín hiệu vật chuẩn. (Mục tiêu 16)
- Trẻ biết phối hợp tay – mắt trong vận động tung và bắt bóng với người đối diện (khoảng cách 3m) (Mục tiêu 17)
- Trẻ biết phối hợp vận động tung bóng lên cao và bắt bóng bằng 2 tay. (Mục tiêu 18)
- Trẻ biết phối hợp vận động khi ném trúng đích. (Mục tiêu 19)
- Trẻ thể hiện nhanh nhẹn khi chạy 15m trong 10 giây. (Mục tiêu 20)
- Trẻ thể hiện sức bền khi biết chạy chậm 60-80m (Mục tiêu 21)
- Trẻ biết chạy theo bóng và bắt bóng. (Mục tiêu 22)
- Trẻ biết đập bóng xuống sàn và bắt bóng khi bóng nảy lên. (Mục tiêu 23)
- Trẻ biết ném xa bằng 1 tay, 2 tay (Mục tiêu 24)
- Trẻ biết phối hợp khéo léo chuyên, bắt bóng qua đầu qua chân. (Mục tiêu 25)
- Trẻ biết phối hợp tay, chân nhịp nhàng giữ được thăng bằng cơ thể khi biết bật liên tục vào vòng, bật chụm tách chân (Mục tiêu 26)
- Trẻ biết bật qua vận cản. (Mục tiêu 27)
- Trẻ biết bật xa 30-40cm. (Mục tiêu 28)

- Trẻ biết bật nhảy từ trên cao 30-35cm xuống (bật sâu) (Mục tiêu 29)
- Trẻ biết nhảy lò cò. (Mục tiêu 30)
- Trẻ biết phối hợp bò bằng bàn tay, bàn chân. (Mục tiêu 31)
- Trẻ biết phối hợp vận động và định hướng trong không gian bò theo đường dích dắc, không chệch ra ngoài. (Mục tiêu 32)
- Trẻ biết khéo léo bò chui qua cổng, ống dài(1,2 x 0,6m). (Mục tiêu 33)
- Trẻ biết trườn theo hướng thẳng. (Mục tiêu 34)
- Trẻ biết trèo qua ghế dài. (Mục tiêu 35)
- Trẻ khéo léo, giữ thăng bằng trèo lên, xuống 5 giống thang. (Mục tiêu 36)
- Trẻ thực hiện các cử động của bàn tay, ngón tay. (Mục tiêu 37)
- Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt.(Mục tiêu 38)

2.2. Phát triển nhận thức

- Trẻ nhận biết được về bản thân khi được hỏi và trò chuyện. (Mục tiêu 39)
- Trẻ nhận biết về gia đình khi được hỏi và trò chuyện. (Mục tiêu 40)
- Trẻ có hiểu biết về trường mầm non. (Mục tiêu 41)
- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi trẻ được hỏi, trò chuyện. (Mục tiêu 42)
- Trẻ nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở của địa phương. (Mục tiêu 43)
- Trẻ biết tên gọi, đặc điểm của một số ngày lễ hội. (Mục tiêu 44)
- Trẻ kể được tên và một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương. (Mục tiêu 45)
- Trẻ quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh với sự gợi ý, hướng dẫn của cô giáo như đặt câu hỏi về những thay đổi của sự vật, hiện tượng đó. (Mục tiêu 46)
- Trẻ thích tìm hiểu, khám phá đồ vật (đồ dùng, đồ chơi). (Mục tiêu 47)
- Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán. (Mục tiêu 48)
- Trẻ biết thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau. (Mục tiêu 49)
- Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của con vật gần gũi. (Mục tiêu 50)
- Trẻ nhận biết được một số đặc điểm nổi bật và ích lợi của cây cối, hoa, quả gần gũi. (Mục tiêu 51)
- Trẻ biết đặc điểm, công dụng của phương tiện giao thông, phân loại theo 1 - 2 dấu hiệu và một số quy định giao thông đơn giản. (Mục tiêu 52)

- Trẻ phân loại được các đối tượng theo 1-2 dấu hiệu . (Mục tiêu 53)
- Trẻ nhận biết mối quan hệ đơn giản của sự vật và hiện tượng quen thuộc, tìm hiểu nguyên nhân xảy ra các sự vật, hiện tượng đó. (Mục tiêu 54)
- Trẻ nhận biết và gọi tên 4 màu. (Mục tiêu 55)
- Trẻ quan tâm đến chữ số và số lượng. (Mục tiêu 56)
- Trẻ nhận biết chữ số, số lượng, số thứ tự từ 1 – 5. (Mục tiêu 57)
- Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. (Mục tiêu 58)
- Trẻ so sánh được số lượng của 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. (Mục tiêu 59)
- Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày.

(Mục tiêu 60)

- Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả. (Mục tiêu 61)
- Trẻ biết tách một nhóm đối tượng thành 2 nhóm nhỏ hơn. (Mục tiêu 62)
- Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.

(Mục tiêu 63)

- Trẻ biết so sánh hai đối tượng, cách đo độ dài, đo dung tích và nói kết quả đo (Mục tiêu 64)
- Trẻ nhận biết được sự giống và khác nhau giữa hai hình (tròn, tam giác, vuông, chữ nhật) (Mục tiêu 65)
- Trẻ xác định được vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với bạn khác

(Mục tiêu 66).

- Trẻ nhận biết được các buổi sáng, trưa, chiều, tối. (Mục tiêu 67)

2.3. Phát triển ngôn ngữ

- Trẻ thực hiện 2-3 yêu cầu liên tiếp. (Mục tiêu 68)
- Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ, phương tiện giao thông.

(Mục tiêu 69)

- Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. (Mục tiêu 70)
- Trẻ biết diễn đạt để người nghe có thể hiểu được. (Mục tiêu 71)
- Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...

(Mục tiêu 72)

- Trẻ biết sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định

(Mục tiêu 73).

- Trẻ biết kể lại các sự việc đơn giản theo trình tự thời gian. (Mục tiêu 74)

- Trẻ biết lắng nghe, kể chuyện và đặt câu hỏi theo nội dung truyện.

(Mục tiêu 75)

- Trẻ có thể đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao... (Mục tiêu 76)

- Trẻ biết kể chuyện có mở đầu, kết thúc. (Mục tiêu 77)

- Trẻ biết bắc chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. (Mục tiêu 78)

- Trẻ biết sử dụng các từ như: mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp. (Mục tiêu 79)

- Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.

(Mục tiêu 80)

- Trẻ biết chọn sách, sử dụng sách (Mục tiêu 81)

- Trẻ biết "đọc" sách theo tranh minh hoạ (Mục tiêu 82)

- Trẻ biết mô tả hành động của các nhân vật trong tranh (Mục tiêu 83)

- Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường nhà vệ sinh, cầm lửa, nơi nguy hiểm.

(Mục tiêu 84)

- Trẻ biết sử dụng kí hiệu để viết: tên, làm và tàu, thiệp chúc mừng (Mục tiêu 85)

2.4. Phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội

- Trẻ thể hiện được ý thức của bản thân, nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, cô giáo và các bạn trong lớp. (Mục tiêu 86)

- Trẻ thể hiện sự tự tin, tự lực. (Mục tiêu 87)

- Trẻ nhận biết các trạng thái cảm xúc vui, buồn, ngạc nhiên, sợ hãi, tức giận, xấu hổ của người khác. (Mục tiêu 88)

- Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc, tình cảm với người thân và bạn bè.

(Mục tiêu 89)

- Trẻ thể hiện tình cảm kính yêu Bác Hồ. (Mục tiêu 90)

- Trẻ quan tâm đến cảnh đẹp tự nhiên, lễ hội, di tích lịch sử của quê hương, đất nước. (Mục tiêu 91)

- Trẻ thực hiện được một số hành vi ứng xử trong xã hội. (Mục tiêu 92)

- Trẻ chú ý lắng nghe khi cần thiết. . (Mục tiêu 93)

- Trẻ biết trao đổi, thoả thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động | chung (chơi, trực nhật...). . (Mục tiêu 94)

- Trẻ thích chăm sóc cây cối, con vật quen thuộc. . (Mục tiêu 95)

- Trẻ biết giữ gìn và bảo vệ môi trường. . (Mục tiêu 96)

2.5. Phát triển thẩm mỹ

- Trẻ cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và các tác phẩm nghệ thuật (Mục tiêu 97)

- Trẻ thích thú, chú ý nghe nhạc, nghe hát, nhận ra giai điệu. (Mục tiêu 98)

- Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái lúc của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ.. (Mục tiêu 99)
- Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản địa nhạc với các hình thức (vỗ tay hỏ theo nhịp, tiết tấu, múa). (Mục tiêu 100)
- Trẻ biết phân biệt âm sắc của một số dụng cụ âm nhạc quen thuộc dị và biết sử dụng để đệm theo nhịp bài hát, bản nhạc. (Mục tiêu 101)
- Trẻ biết phối hợp các nguyên vật liệu khác nhau để tạo một thuật sản phẩm đơn giản. (Mục tiêu 102)
- Trẻ có một số kĩ năng trong hoạt động tạo hình (vẽ, nặn, cắt, xé dán, kh xếp hình) tạo thành sản phẩm đơn giản. (Mục tiêu 103)
- Trẻ biết nhận xét và giữ gìn sản phẩm của mình, của bạn. (Mục tiêu 104)
- Trẻ thể hiện sự sáng tạo, biết lựa chọn, thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. (Mục tiêu 105)
- Trẻ nói được ý tưởng, đặt tên cho sản phẩm của mình. (Mục tiêu 106)

3. Nội dung thực hiện

3.1. Hoạt động chăm sóc trẻ:

*** Khám sức khỏe**

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/ năm

*** Cân đo, theo dõi trẻ bằng BĐTT**

Thực hiện đầy đủ lịch cân-đo của trẻ và theo dõi cân nặng, chiều cao của trẻ định kỳ bằng biểu đồ tăng trưởng của tổ chức y tế.

*** Thực hiện công tác phòng chống dịch**

Giáo viên kết hợp với phụ huynh về công tác phòng chống dịch bệnh cho trẻ .

Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác phòng chống dịch bệnh theo mùa đối với trẻ như sốt xuất huyết, tay chân miệng,....,

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ góp phần hình thành nề nếp thói quen tốt, hành vi văn minh có lợi cho sức khỏe của trẻ.

100% trẻ có đồ dùng vệ sinh cá nhân đầy đủ, đồ dùng có ký hiệu riêng. Trẻ được rửa tay dưới vòi nước chảy.

100% trẻ mầm non có nề nếp, thói quen trong hoạt động vệ sinh.

Thực hiện tốt các quy định về vệ sinh như: Vệ sinh cá nhân trẻ, vệ sinh lớp học, đồ dùng, đồ chơi.

Thực hiện tốt các quy định về phòng chống các dịch bệnh truyền nhiễm cho trẻ như bệnh sốt xuất huyết, tay chân miệng, bệnh thủy đậu, sởi, đau mắt, giun sán,...

Thực hiện tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh phòng lớp, xử lý chất thải hợp lý không có mùi hôi khai, chú ý các dịch bệnh thường xảy ra theo mùa như: sởi,

mắt đỏ, dịch tả, sốt xuất huyết, quai bi, tay chân miệng... xây dựng biện pháp vào phối hợp cùng phụ huynh tích cực phòng và cách ly kịp thời nguồn bệnh. Vào cuối ngày thứ 6 hàng tuần các lớp tự xịt thuốc diệt muỗi, kiến tại khu vực lớp mình.

Tuyên truyền giáo dục vệ sinh cá nhân cho trẻ

*** Xây dựng môi trường giáo dục an toàn:**

Nghiêm túc thực hiện thông tư 45/2021/TT-BGDĐT ban hành Quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Các lớp tự trang bị tủ thuốc y tế.

Tập cho trẻ thói quen biết vứt rác đúng nơi quy định, không vứt rác bừa bãi, biết bỏ rác vào thùng, biết giữ gìn sân trường lớp học sạch sẽ, tập cho trẻ thói quen lao động dọn vệ sinh hàng ngày: Nhật rác sau mỗi buổi sáng tập thể dục, hoạt động ngoài trời... bỏ vào thùng đúng nơi quy định.

Thường xuyên thực hiện vệ sinh phòng học sạch sẽ, ngăn nắp và gọn gàng. 100% trẻ ngủ sạp và có treo màn để phòng muỗi; phòng học đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát mùa hè và ấm áp vào mùa đông.

Giáo dục trẻ có thói quen vệ sinh sạch sẽ. Sắp xếp đồ chơi gọn gàng ngăn nắp sau khi chơi xong.

Thường xuyên chăm sóc góc thiên nhiên của lớp. Phối hợp với cha mẹ trẻ, giáo dục trẻ tham gia xây dựng góc thiên nhiên an toàn- xanh- sạch- đẹp.

3.2. Hoạt động nuôi dưỡng.

*** Đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ:**

- Thực hiện nghiêm túc bữa ăn học đường cho trẻ tại các lớp trong tổ.
- Đảm bảo khẩu phần ăn của trẻ tại các lớp .
- Giáo viên các lớp sử dụng các biện pháp phù hợp để động viên trẻ ăn hết suất ăn của mình.

*** Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm**

- Tuyên truyền với phụ huynh về an toàn thực phẩm về dinh dưỡng trong các bữa ăn nhằm hạn chế trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.
- Tuyên truyền về kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học cho các bậc phụ huynh thông qua các buổi họp phụ huynh về nhiều nội dung theo từng thời điểm, rõ ràng dễ hiểu, nhẹ nhàng từ 20- 25 phút tránh dài dòng phụ huynh không muốn nghe.

Vận động phụ huynh mua sắm đồ dùng vệ sinh cá nhân cho trẻ.

- Giáo viên tích cực lồng ghép giáo dục dinh dưỡng - vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh cá nhân trẻ vào các hoạt động khác trong ngày tại trường hình thành cho trẻ thói quen, hành vi đúng phù hợp với lứa tuổi của trẻ.

- Giáo dục trẻ không mua quà tới lớp.

*** Phòng chống, hạn chế các loại suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì:**

- Từng lớp xây dựng kế hoạch cụ thể hoá các biện pháp đối với từng trẻ thuộc diện suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì; vận động cha mẹ trẻ cùng thực hiện tốt chế độ sinh hoạt, chế độ dinh dưỡng, chương trình tập luyện... Thực hiện cân, đo sức khỏe cho trẻ 3 tháng 1 lần nhưng đối với trẻ sức khỏe phát triển không bình thường có thể theo dõi cân, đo hàng tháng. Sau mỗi lần cân, đo, khám sức khỏe, giáo viên thông báo kết quả kịp thời để phụ huynh nắm bắt và tích cực có biện pháp phối hợp.

- Phối hợp thường xuyên với cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho trẻ. Quan tâm đến trẻ suy dinh dưỡng và những trẻ mắc các bệnh thông thường.

3.3. Hoạt động giáo dục:

- Thực hiện nghiêm túc Chương trình giáo dục mầm non theo qui định tại Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT.

Thời gian tổ chức thực hiện chương trình GDMN: gồm 35 tuần thực học.

Trong đó:

- Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2024 đến ngày 19/01/2025 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác).

- Học kỳ II: Từ ngày 20/01/2025 đến ngày 25/5/2025 (có 17 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho nghỉ lễ, tết và các hoạt động khác).

- Thực hiện đảm bảo chế độ sinh hoạt một ngày của trẻ tại trường mầm non.

- Đánh giá trẻ đầu năm để có hướng xây dựng kế hoạch chăm sóc, giáo dục đúng hướng.

- Giáo viên từng lớp hội ý lập kế hoạch năm học, kế hoạch chủ đề sát với khả năng của trẻ và tình hình thực tế. Tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng sống vào các hoạt động giáo dục; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục, quan tâm đến đổi mới tổ chức môi trường giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế địa phương, tạo cơ hội cho trẻ tích cực khám phá, trải nghiệm và sáng tạo đảm bảo theo quan điểm “Lấy trẻ làm trung tâm” trong quá trình vui chơi tại lớp.

Thực hiện lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục an toàn giao thông, giáo dục quyền con người, quyền trẻ em, học thông qua chơi có đáp ứng giới, phòng chống tai nạn thương tích, giáo dục bảo vệ môi trường, giáo dục sử dụng tiết kiệm năng lượng điện vào trong các hoạt động. Gắn với tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống hiệu quả, phòng chống bạo lực học đường, an toàn giao thông, hoạt động giao lưu đối với trẻ mẫu giáo.

Thực hiện phát triển chương trình thông qua việc cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh theo văn bản hướng dẫn của các cấp. Lồng ghép phương pháp dạy học Steam vào thực hiện chương trình tại các lớp.

- Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động giáo dục cho trẻ.

- Tiếp tục duy trì nâng cao hiệu quả chuyên đề “Xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm”.

4. Các hoạt động hỗ trợ phát triển CT GDMN:

a. Thực hiện các chuyên đề

- Tăng cường lồng ghép, tích hợp các nội dung giáo dục, đảm bảo chất lượng, hiệu quả trong tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non: giáo dục quyền con người, giáo dục giới, an toàn giao thông, kỹ năng sống xanh, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu...

Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mẫu giáo lồng ghép giáo dục phòng chống dịch bệnh và VSATTP; Giáo dục phát triển thể chất lồng ghép phòng chống tai nạn thương tích, đảm bảo an toàn khi có cháy nổ và phòng chống bạo lực học đường cho trẻ; Nâng cao năng lực sáng tạo và cảm thụ nghệ thuật cho trẻ thông qua hoạt động tạo hình; Nâng cao kỹ năng thực hành tiết dạy cho giáo viên áp dụng quan điểm LTLTT; nâng cao kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ thông qua hoạt động làm quen với toán, khám phá; Nâng cao chất lượng lĩnh vực giáo dục phát triển ngôn ngữ; Giao lưu các trò chơi vận động và trò chơi dân gian giữa các khối, lớp; Giao lưu dinh dưỡng với sức khỏe mầm non.

- Lồng ghép giáo dục đảm bảo theo quyền con người.

- Tiếp cận STEM trong giáo dục và chăm sóc trẻ.

- Chú trọng về việc “Xây dựng trường học hạnh phúc” trong nhà trường. Lồng ghép chuyên đề “Tôi yêu Việt Nam” vào các chủ đề giáo dục trẻ.

- Tạo dựng môi trường giáo dục tăng cường tiếng Việt dựa trên cơ sở tiếng mẹ đẻ. Với những nơi dân tộc thiểu số có chữ viết, môi trường giáo dục trong trường, lớp được sử dụng bằng lời nói và chữ viết trên nền tiếng mẹ đẻ của trẻ và tiếng Việt.

“Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển nhận thức trong trường mầm non”;
“Tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ”.

- Lồng ghép các nội dung quan sát trẻ, dạy học thông qua chơi có đáp ứng giới vào chương trình của giáo viên. Tổ chức nhiều trò chơi sinh động thu hút trẻ thông qua các hoạt động đã được tập huấn do VVOV tài trợ.

- Thực hiện công tác tuyên truyền giáo dục trẻ với cộng đồng về chương trình GDMN.

- Phối hợp tham gia tổ chức sinh hoạt chuyên môn cụm theo kế hoạch đề ra.

b. Tham gia hội thi trong năm

- Cấp trường

+ Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp trường”

+ Hội thi “Lễ hội mùa xuân”

+ Hội thi “Gia đình dinh dưỡng trẻ thơ”

- Cấp huyện

+ Hội thi “Giáo viên dạy giỏi cấp huyện”

c. Tổ chức thao giảng và tham quan:

+ Trong năm tổ chức 02 hoạt động thao giảng cấp trường.

Hoạt động khám phá khoa học, hoạt động LQVT.

d. Hoạt động ngoại khóa:

- Thực hiện Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT về Ban hành Chương trình làm quen tiếng anh dành cho trẻ mẫu giáo;

- Tiếp tục vận động phụ huynh cho trẻ tham gia học nhảy Aerobic tại các lớp.

5. Chỉ tiêu đạt

5.1. Chăm sóc sức khỏe

100% trẻ đến trường được cân, đo và theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe định kỳ theo quy định.(2 lần/ năm)

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì được can thiệp kịp thời.

100% trẻ có đầy đủ đồ dùng cá nhân, đồ dùng vệ sinh và có ký hiệu riêng.

Hạ tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống dưới 10% theo chỉ tiêu chung

Phần đầu đạt trên 95% trẻ ở kênh bình thường, giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống 1,68%, giảm tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì đặc biệt là trẻ thấp còi.

Đảm bảo an toàn tuyệt đối tính mạng khi ở trường.

Đảm bảo vệ sinh môi trường, lớp học luôn sạch sẽ thoáng mát.

5.2. Nuôi dưỡng

Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho các bậc cha mẹ và cộng đồng bằng nhiều hình thức phù hợp.

Triển khai, hướng dẫn tổ chức các hoạt động giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe cho trẻ.

Đảm bảo 100% an toàn tính mạng tuyệt đối cho trẻ, phòng tránh các tai nạn thương tích và phòng tránh thất lạc. Biết cách phòng chống và xử lý hóc sặc, ngộ độc, tai nạn, phỏng bỏng,...

Đảm bảo vệ sinh có đủ nguồn nước sạch .

100% các lớp vệ sinh lớp sạch đẹp.

5.3. Giáo dục

Huy động trẻ trên địa bàn ra lớp từ 101,1%

Duy trì sĩ số thường xuyên: 98%.

Tỉ lệ Bé ngoan: 98%.

Tỉ lệ chuyên cần 98%,

Bé chăm: 34 trẻ, tỉ lệ 29%.

Bé ngoan: 31 trẻ, tỉ lệ 26%

Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu: 98,31-100%

- Khảo sát đánh giá trẻ các độ tuổi đạt yêu cầu:

+ Phát triển thể chất đạt: 98.31%

+ Phát triển nhận thức đạt: 98.31%

+ Phát triển ngôn ngữ đạt: 98.31%

+ Phát triển thẩm mỹ đạt: 99.15%

+ Phát triển tình cảm xã hội đạt: 99.15%

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của tổ chuyên môn khối Nhỡ. Đề nghị giáo viên trong tổ nghiêm túc xây dựng kế hoạch và thực hiện ./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để báo cáo);

- Tổ CM khối Nhỡ (để thực hiện);

- Lưu HS Tổ CM.

Duyệt của BGH

TTCM

Phạm Thị Thúy

